|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Đặt phòng | Mã số: UCNV-1 |
| Tham chiếu: [KS-4.1] Quy trình đặt phòng |
| Mô tả | UC bắt đầu có khách hàng đặt phòng khách sạn | |
| Dòng cơ bản | 1. Khách hàng gọi điện nhân viên tiếp tân muốn đặt phòng hoặc đến khách sạn đặt phòng 2. Nhân viên tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin 3. Khách hàng cung cấp thông tin cần thiết như họ tên, cmnd, đi bao nhiêu người, thời gian thuê/trả phòng, ngày nào đến nhận phòng. 4. Chọn và thông báo phòng cho khách hàng 5. Khách hàng chấp nhận 6. Nhân viên lưu trữ thông tin và xác nhận đặt phòng từ khách hàng. 7. Khách hàng thanh toán cho khách sạn 8. Gọi Usecase phân công các bộ phận liên quan 9. Trước 5 ngày gọi điện xác nhận cho khách hàng lần 1 10. Gọi Usecase phân công các bộ phận liên quan 11. Trước 2 ngày gọi điện xác nhận cho khách hàng lần 2 12. Gọi Usecase phân công các bộ phận liên quan | |
| Dòng thay thế | * Trường hợp bước 5 khách hàng không chấp nhận phòng được sắp xếp thì sắp xếp phòng khác cho khách hàng. Nếu khách hàng vẫn không chấp nhận và hết phòng thì không xác nhận đặt phòng cho khách hàng. * Trường hợp bước 7 nếu khách hàng không chịu thanh toán thì hủy xác nhận đặt phòng của khách hàng. * Trường hợp bước 9 nếu khách hàng hủy xác nhận đặt phòng của khách hàng thì gọi Usecase hủy phòng. * Trường hợp bước 11 nếu khách hàng hủy xác nhận đặt phòng của khách hàng thì gọi Usecase hủy phòng. | |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case | Đặt phòng |
| Mã số | [ACT-UCNV-1] |
| Tham chiếu | [UCNV-1] |
| Mô tả | Sơ đồ Activity Đặt phòng.png |